

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

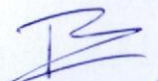
Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (ĐCN) (228246) - Nhóm 01**

CBGD: **BỘ MÔN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (280099)**

Số SV có mặt: 15

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
 Tôn Thị Thùy	 Nguyễn Mạnh Thắng	 Tôn Thị Thùy	 Nguyễn Mạnh Thắng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2118050001	TRỊNH HÙNG ANH	13/11/2000	CCQ1805A				7,5	7,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2118050004	NGUYỄN PHAN THẾ BẢO	29/10/2000	CCQ1805A				8,0	8,0		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2118050083	TRẦN MINH HOÀNG	06/04/2000	CCQ1805B				7,5	7,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2118050085	PHAN HUỲNH BẢO HUY	16/10/2000	CCQ1805B				8,0	8,0		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2118050025	NGUYỄN PHAN HOÀI KHƯƠNG	27/01/2000	CCQ1805A				7,5	7,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2118050026	LÝ ĐỨC KỲ	13/11/1999	CCQ1805A				8,0	8,0		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2118050027	TRƯƠNG NGỌC LÊ	21/07/2000	CCQ1805A				7,5	7,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2118050095	NGUYỄN VĂN LONG	27/09/2000	CCQ1805B				7,0	7,0		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2118050099	CHẾ LÊ MINH	07/04/2000	CCQ1805B				7,5	7,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2118050104	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	17/02/2000	CCQ1805B				7,0	7,0		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2118050121	PHẠM MINH THÊM	11/02/2000	CCQ1805B				8,0	8,0		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2118050053	LƯƠNG QUANG THÔNG	01/10/2000	CCQ1805A				8,0	8,0		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2118050058	LÊ ĐỨC TÍN	01/03/2000	CCQ1805A				7,5	7,5		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2118050132	LÊ ĐÌNH TRUNG	25/09/2000	CCQ1805B				7,0	7,0		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2118050137	LÊ THANH VIỆT	30/10/2000	CCQ1805B				8,0	8,0		V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9